

Số: /UBGSTCQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2014

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 11/2014)

- *Đà phục hồi kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại trong tháng 11 vừa qua với những thông tin không thực sự tích cực từ các nền kinh tế lớn. Trong khi, giá dầu thế giới giảm có khả năng ảnh hưởng tới những nền kinh tế xuất khẩu dầu.*
- *Trong nước, ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì với lạm phát cơ bản tiếp tục ổn định; lãi suất huy động tiếp tục giảm, hệ thống ngân hàng duy trì mức thanh khoản tốt, tín dụng tăng khá, xuất siêu tạo điều kiện duy trì ổn định tỷ giá; bội chi ngân sách thấp hơn so với dự toán.*
- *Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng cải thiện và diễn ra đều ở các ngành. Hoạt động sản xuất tiếp tục xu hướng phục hồi, mức sinh lời của doanh nghiệp niêm yết được cải thiện. Nhờ đó, thu NSNN từ khu vực sản xuất kinh doanh tăng cao hơn cùng kì.*
- *Kinh tế vĩ mô ổn định giúp cải thiện niềm tin đầu tư và tiêu dùng. Thị trường bất động sản (BDS) có dấu hiệu phục hồi và nhiều triển vọng mới. Khảo sát của UBGSTCQG cho thấy niềm tin của người tiêu dùng cải thiện đáng kể và đầu tư hộ gia đình tăng trở lại.*

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Đà phục hồi kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại trong tháng 11 vừa qua với những thông tin không thực sự tích cực từ các nền kinh tế lớn. Trong khi, giá dầu thế giới giảm có khả năng ảnh hưởng tới những nền kinh tế xuất khẩu dầu. Chỉ số giá năng lượng World Bank đã giảm 6% trong quý III. Ngân hàng JPMorgan dự báo giá dầu thô WTI năm 2014 sẽ ở mức dưới 100 USD/thùng¹ và giảm xuống mức 77,3 USD trong năm 2015.

- *Mỹ*: Hoạt động sản xuất chậm lại với chỉ số PMI tháng 10 giảm xuống còn 56,2 điểm (mức thấp nhất trong ba tháng qua). Xuất khẩu tháng 9 giảm 1,5% đã làm cho thâm hụt thương mại tăng 7,6% - mức cao nhất kể từ tháng 5. Giải quyết việc làm vẫn là điểm sáng nhất trong nền kinh tế này, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống thấp nhất 6 năm ở mức 5,8% (tháng 10/2014)

- *Châu Âu*, ECB hạ dự báo tăng trưởng năm 2014 xuống còn 0,8% từ mức 1,2% trước đó. Lạm phát chung của khu vực Euro giảm xuống 0,4% trong tháng 10, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 2% của ECB khiến 18 nước thành viên có thể rơi vào tình trạng giảm phát. Tình trạng này nếu tiếp tục trong năm 2015¹ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng² và nỗ lực giảm nợ công. Trước tình hình đó, ECB tiếp tục duy trì chính sách lãi suất thấp kỷ lục³ để kích thích kinh tế và rất sẵn sàng tăng cường sử dụng các công cụ phi tài chính khác nếu cần thiết.

- *Nhật Bản*, đang được xem là suy thoái kỹ thuật sau khi GDP giảm 2 quý liên tiếp⁴. Chính sách tăng thuế để giảm áp lực nợ công đã làm cho người tiêu dùng và doanh nghiệp nước này cắt giảm mạnh chi tiêu làm lạm phát giảm và nền kinh tế lao dốc mạnh trong 2 quý gần đây. Để hỗ trợ lạm phát và thúc đẩy đà phục hồi kinh tế Ngân hàng trung ương Nhật Bản tiếp tục chính sách nới lỏng định lượng nhằm hỗ trợ chính sách “Abenomics” với cam kết tăng cung tiền hàng năm lên 80 nghìn tỷ yên từ mức 50 nghìn tỷ yên trước đó và chi thêm tiền cho năm tài khóa 2014.

- *Trung Quốc*, đón nhận các chỉ số tiêu cực trong tháng 10. Chỉ số sản xuất PPI tiếp tục giảm 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái và là tháng giảm thứ 32 liên tiếp. Chỉ số PMI phức hợp giảm xuống còn 51,7 điểm. Nợ xấu quý 3 tăng lên 1,16% từ mức 1,08% của quý 2. Tồn kho tăng cao trong khi nhu cầu nội địa suy yếu là nguyên nhân dẫn đến tình trạng sản xuất trì trệ của Trung Quốc trong thời gian gần đây.

¹ ECB dự báo lạm phát năm 2015 của khu vực là 1,1% trong khi EC dự báo chỉ ở mức 0,8%.

² Theo EC, tổng sản phẩm quốc nội của khu vực dự báo chỉ tăng 0,8% trong năm 2014 và 1,1% năm 2015, giảm so với mức dự báo 1,2 và 1,7% vào tháng 5.

³ Lãi suất tái cấp vốn tại eurozone là 0,05%; lãi suất tiền gửi là -0,2%; lãi suất cho vay thanh khoản là 0,3%.

⁴ GDP quý III của Nhật Bản giảm 1,6% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 0,4 % so với quý trước

II. KINH TẾ VIỆT NAM 11 THÁNG NĂM VÀ DỰ BÁO CẢ NĂM 2014

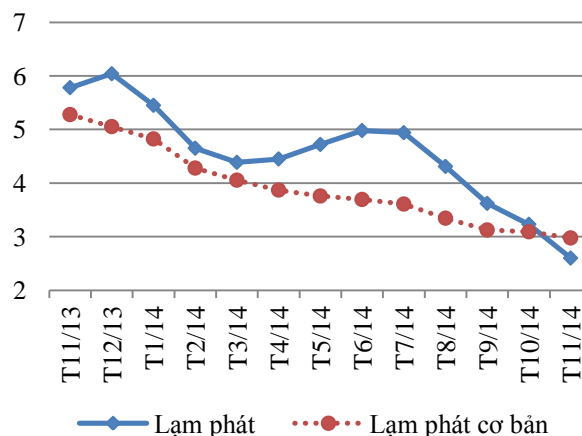
1. Ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì

- *Lạm phát cơ bản tiếp tục ổn định.* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 giảm 0,27% so với tháng trước (và chỉ tăng 2,08% so với tháng 12/2013, là mức thấp kỉ lục trong hơn 10 năm qua⁵). Nguyên nhân chủ yếu của việc CPI giảm trong tháng 11 là do giá xăng dầu giảm trong tháng cũng như các tháng trước đó⁶. Do đó, lạm phát cơ bản⁷ (so với cùng kỳ) của tháng vẫn ổn định ở mức 3% như trong tháng trước. Do ảnh hưởng của giá xăng dầu giảm, UBGSTCQG điều chỉnh giảm mức lạm phát dự báo cho cả năm 2014 xuống khoảng 3%.

- *Thị trường tài chính - tiền tệ ổn định.*

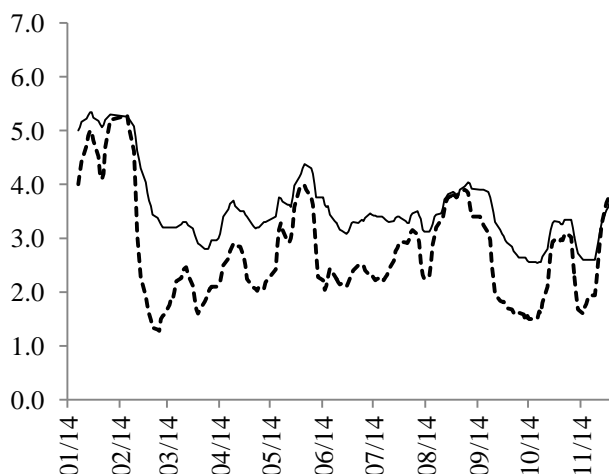
+ Thanh khoản ngân hàng được duy trì tốt với chỉ số LDR toàn hệ thống (tại thời điểm 30/9/2014) ở mức 78% là mức thấp nhất trong nhiều năm qua. Nhờ đó lãi suất huy động tiếp tục xu hướng giảm⁸. Mặc dù lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng trong tháng 11 nhưng nguyên nhân chủ yếu là tính mùa vụ.

Hình 1: Lạm phát và lạm phát cơ bản 11/2013-11/2014, % tăng CPI so cùng kỳ



Nguồn: TCTK & Tính toán của UBGSTCQG

Hình 2: Lãi suất liên ngân hàng (trung bình trượt 5 ngày) 1/2014-11/2014, %/năm



Nguồn: HSC. *Chú thích:* đường liền nét là lãi suất kì hạn 1 tháng, đứt nét là lãi suất qua đêm.

⁵ Giai đoạn 2004-2013, mức tăng CPI của tháng 11 hàng năm, so với tháng 12 năm trước, thấp nhất là 5,07%.

⁶ Giá xăng dầu đã giảm 10 lần liên tiếp kể từ tháng 7/2014. riêng xăng A92 giảm tổng cộng hơn 23%.

⁷ Dựa trên CPI không bao gồm giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa cơ bản và dịch vụ công như y tế và giáo dục.

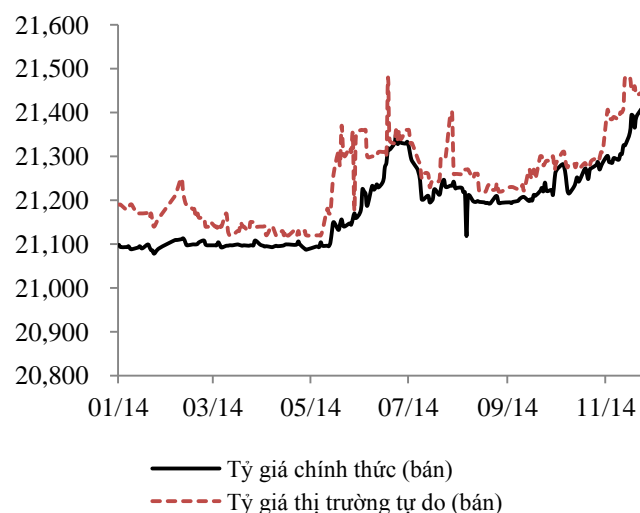
⁸ Trong tuần qua, ngân hàng Vietcombank chủ động hạ lãi suất huy động VND lần thứ 4 trong năm nay ở một số kỳ hạn từ 0,1% đến 0,5%. Lãi suất huy động VND cao nhất giảm từ 6,8%/năm xuống còn 6,3%/năm tại các kỳ hạn từ 24 đến 60 tháng. Cụ thể, kỳ hạn 1 tháng giảm từ 4,5%/năm xuống 4%/năm; kỳ hạn 6 tháng giảm từ 5,5% xuống 5,3%/năm, kỳ hạn 9 tháng giảm từ 5,5% xuống 5,4%/năm. Động thái này cũng đang nhen nhóm ở một số ngân hàng trong khối cổ phần.

+ Tín dụng tăng khá⁹, có cơ hội tăng mạnh hơn vào cuối năm theo tính mùa vụ và sự tác động của các chính sách hỗ trợ của NHNN. Theo UB GSTCQG, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12-14% trong năm 2014 là có thể đạt được.

+ Tỷ giá tăng trong tháng do yếu tố tâm lý và thời vụ. Tính đến 24/11/2014, tỷ giá chính thức tăng 134 đồng (tăng 0,63%), tỷ giá thị trường tự do tăng 155 đồng (tăng 0,73%), so với cuối tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do yếu tố tâm lý khi chênh lệch giá vàng trong nước và quốc tế tiếp tục cao, đồng USD tăng giá trên thị trường quốc tế. Đồng thời nhu cầu thanh toán của các doanh nghiệp nhập khẩu thường tăng vào thời điểm cuối năm cũng làm tăng nhu cầu ngoại tệ. Tuy nhiên, tỷ giá có điều kiện tiếp tục duy trì ổn định nhờ xuất siêu trong 11 tháng đạt gần 2 tỷ USD.

- *Bội chi ngân sách thấp so với dự toán.* Bội chi ngân sách lũy kế đến 15/11/2014 là 134,5 nghìn tỷ đồng, bằng 60% dự toán, thấp hơn nhiều so với mức bội chi (so với dự toán) của cùng kỳ các năm trước (năm 2013 là 90%, năm 2012 là 95%). Với mức bội chi trên, kế hoạch bội chi năm 2014 hoàn toàn có thể đạt được.

Hình 3: Tỷ giá chính thức và thị trường tự do 11 tháng/2014, VND/USD



Nguồn: HSC

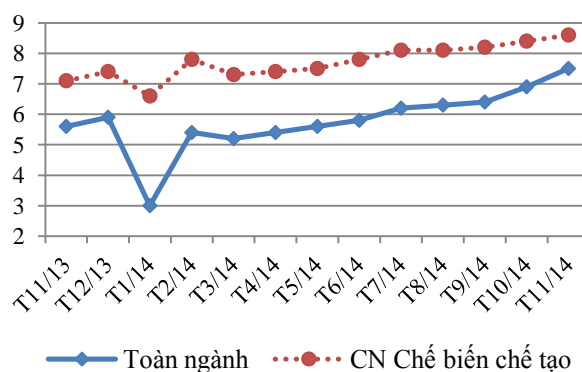
⁹ Theo tính toán của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, ngày 24-10 tín dụng toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đối với nền kinh tế tăng 7,85% và chỉ sau trọn 1 tuần, tín dụng đã bật tăng 0,78%

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng cải thiện và diễn ra đều ở các ngành

- Hoạt động sản xuất tiếp tục xu hướng phục hồi. Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo liên tục tăng kể từ tháng 7/2013 (trừ tháng Tết do yếu tố mùa vụ). Tính chung 11 tháng/2014, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 5,8%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,6% (cùng kỳ năm trước tăng 7,3%). Chỉ số PMI (HSBC) cũng tiếp tục ở trên 50 điểm kể từ tháng 9/2013.

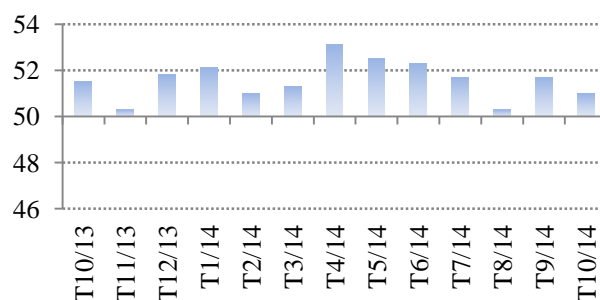
- Mức sinh lời của doanh nghiệp được cải thiện. Trong 9 tháng/2014, ROA, ROE của các doanh nghiệp niêm yết¹⁰ lần lượt là 3,81% và 9,43% tăng tương ứng 0,56 và 1,11 điểm % so với cùng kỳ năm 2013. Các ngành có ROA, ROE tăng mạnh như: kinh doanh bất động sản, xây dựng, bán buôn bán lẻ. Bên cạnh đó, mức tăng trưởng tổng tài sản bình quân 9T/2014 so với cùng kỳ là 12,76% (9T/2013 đạt 3,78%).

Hình 4: Chỉ số IIP tính chung cho các tháng đầu năm 11/2013-11/2014, % tăng so cùng kỳ



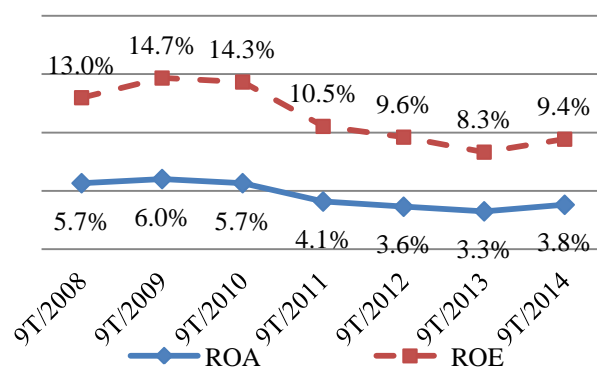
Nguồn: TCTK

Hình 5: Chỉ số PMI 10/2013-10/2014



Nguồn: HSBC

Hình 6: ROA, ROE của khu vực doanh nghiệp 9T/2008-9T/2014



Nguồn: Stoxplus & Tính toán của UBGSTCQG

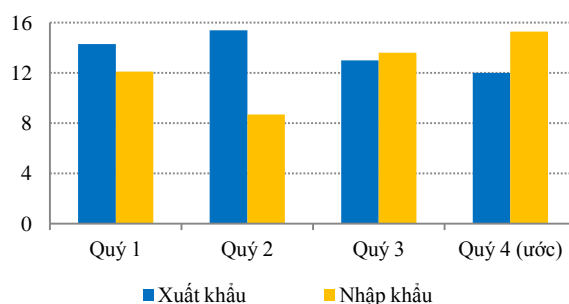
¹⁰ Được phân tích và đánh giá dựa trên mẫu nghiên cứu 800-1.000 doanh nghiệp đại chúng, niêm yết tại HNX, HOSE và UPCOM; mẫu nghiên cứu chỉ bao gồm nhóm doanh nghiệp phi tài chính; được cung cấp định kỳ hàng quý bởi Stoxplus.

- *Xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt.*

Trong 11 tháng/2014, xuất khẩu¹¹ đạt gần 137 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ, nhập khẩu đạt gần 135 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ. Nhập khẩu liên tục tăng từ quý 2 cho thấy sự phục hồi của hoạt động sản xuất, nhất là khi các mặt hàng là đầu vào sản xuất có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm 2013¹².

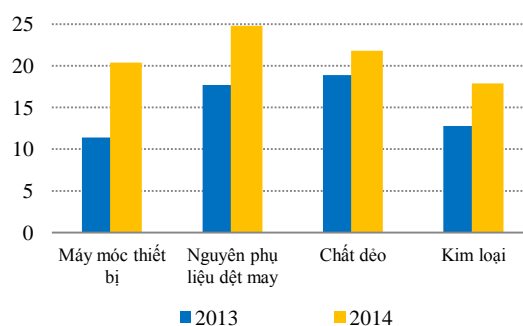
- *Hoạt động sản xuất kinh doanh cải thiện giúp cải thiện thu NSNN.* Lũy kế đến 15/11, thu từ khu vực sản xuất kinh doanh¹³ (chiếm 74% thu nội địa) tăng 10,3% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2013 tăng 15,9%). Trong đó, thu từ các khu vực đều cải thiện hơn so với cùng kỳ 2013. Cụ thể, thu từ khu vực DNNN tăng 8,6%¹⁴, thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 15%, và khu vực ngoài quốc doanh tăng 8%.

Hình 7: Xuất – Nhập khẩu năm 2014 (% tăng so với cùng kỳ)



Nguồn: TCTK

Hình 8: Nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ cho đầu vào sản xuất 2013-2014 (% tăng so với cùng kỳ)



Nguồn: TCTK

3. Kinh tế vĩ mô ổn định giúp cải thiện niềm tin đầu tư và tiêu dùng

- *Thị trường bất động sản (BDS) có dấu hiệu phục hồi và nhiều triển vọng mới.* Thị trường BDS đón nhận những dấu hiệu khởi sắc bước đầu với triển vọng tích cực từ các dòng vốn tín dụng, vốn đầu tư nước ngoài, kiều hối, đầu tư của hộ gia đình¹⁵. Số lượng giao dịch

¹¹ Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng tăng cao: Điện thoại các loại và linh kiện tăng 6,9%; hàng dệt may tăng 19,3%; giày dép tăng 23,1%; thủy sản tăng 20,6%; máy móc, thiết bị, dụng cụ tăng 30,3%;

¹² Kim ngạch nhập khẩu 10 tháng một số mặt hàng tăng cao: Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng 20,4%; vải dệt tăng 13,4%; xăng dầu tăng 19,4%; sắt thép tăng 10,5%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép tăng 24,8%.

¹³ Không kể thu cổ tức và lợi nhuận để lại là 32.514 tỷ đồng.

¹⁴ Không kể thu cổ tức và lợi nhuận để lại.

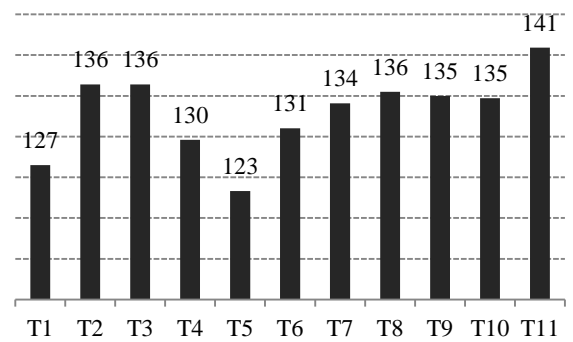
¹⁵ 9 tháng năm 2014, dư nợ tín dụng BĐS tăng tới 10,8% so với đầu năm; mức tăng này cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng tín dụng của cả hệ thống (xấp xỉ 7%) và so với tốc độ tăng trưởng tín dụng BĐS bình quân giai đoạn 2011-2013 (7,2%/năm); Tính đến cuối tháng 9/2014, nguồn vốn FDI đầu tư vào BĐS đạt 1,224 tỷ USD tăng gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm 2013; Theo khảo sát của UBGSTCQG vào tháng 8 năm 2014, 24% người được hỏi cho biết có đầu tư vào BĐS, tăng 11 điểm phần trăm so với khảo sát 6 tháng trước đó và gần đạt mức khảo sát của tháng 2 năm 2012 (25,4%)

thành công tăng liên tục từ giữa năm 2013 đến nay¹⁶.

- *Niềm tin của người tiêu dùng cải thiện đáng kể.* Chỉ số CCI¹⁷ tháng 11 ở mức 141 điểm, tăng đáng kể so với mức 135 điểm của 4 tháng trước và là mức cao nhất kể từ đầu năm. Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cộng dồn (loại trừ yếu tố giá) trong 11 tháng đầu năm 2014 luôn cao hơn cùng kỳ 2013.

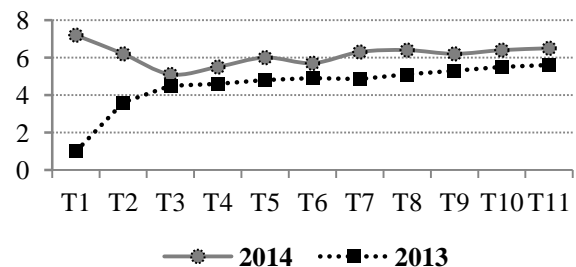
- *Đầu tư hộ gia đình tăng trở lại.* Khảo sát của UBGSTCQG¹⁸ từ 2012-2014, khu vực hộ gia đình đang có xu hướng tăng đầu tư vào sản xuất nhằm nắm bắt những cơ hội đầu tư trong giai đoạn nền kinh tế đang trên đà phục hồi. Tại tháng 8/2014, có khoảng 24% số người được hỏi đang có dự định đầu tư vào sản xuất, tăng 7 điểm % so với cuộc khảo sát tháng 2/2014 và tăng 18 điểm % so với cuộc khảo sát tháng 7/2013. Tương tự, tỷ lệ số người được hỏi đang có dự định đầu tư cung cấp dịch vụ cũng có xu hướng tăng.

Hình 9: Chỉ số niềm tin tiêu dùng CCI 11 tháng/2014



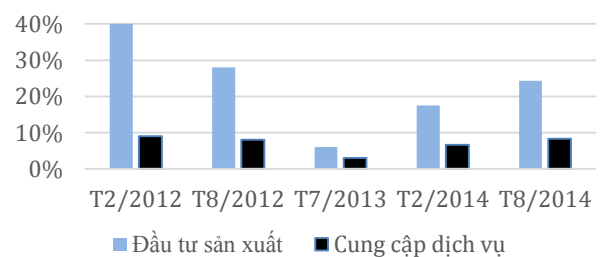
Nguồn: ANZ

Hình 10: Bán lẻ hh & doanh thu dvtd cộng dồn từ đầu năm của 11 tháng đầu năm 2013 và 2014, % tăng so c.k (loại trừ yếu tố giá)



Nguồn: TCTK

Hình 11: Đầu tư hộ gia đình vào sản xuất và cung cấp dịch vụ, % số người trả lời



Nguồn: UBGSTCQG

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

¹⁶ Bộ Xây dựng: Trong 7 tháng đầu năm 2014 tại Hà Nội có khoảng 5.100 giao dịch thành công (tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2013); tại TP. Hồ Chí Minh là 4.500 giao dịch (tăng 30% so với cùng kỳ năm 2013).

¹⁷ CCI đo mức độ lạc quan của người tiêu dùng trong hoạt động đầu tư và tiêu dùng. CCI được khảo sát hàng tháng, qua 1000 cuộc phỏng vấn trực tiếp với người tham gia từ 14 tuổi trở lên, tại 7 thành phố lớn: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng, Nha Trang và Đồng Hới do ANZ phối hợp với tập đoàn nghiên cứu thị trường Roy Morgan. CCI trên 100 điểm là niềm tin tiêu dùng được cải thiện.

¹⁸ Định kỳ UBGSTCQG thực hiện khảo sát qua bảng hỏi trực tiếp và qua Internet; Đối tượng khảo sát là hộ gia đình tại các thành phố lớn trên cả nước; quy mô khoảng 1.000 phiếu/kỳ khảo sát.